

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

(DỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, được sửa đổi, bổ sung tại Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026 và thay thế các Quyết định sau đây:

1. Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Hưng Yên;

2. Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành: Xây dựng, Tài Chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Thống kê tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế và các khu

công nghiệp tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng ;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, ĐDBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và Quản lý xử lý vi phạm hành chính – Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3 QĐ;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh, các đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Hưng Yên;
- Công báo tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY CHẾ

**Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin,
dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện hoặc liên quan đến việc phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp xây dựng, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Hưng Yên được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan theo quy định hiện hành, đảm bảo sự chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, thông nhất, không chồng chéo.

2. Tuân thủ các nguyên tắc về xây dựng, quản lý và sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản quy định tại Điều 4 của Nghị định số Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải bảo đảm đầy đủ, chính xác theo quy định tại Nghị định số 357/2025/NĐ-CP và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do mình cung cấp.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Sở Xây dựng: Chia sẻ cơ sở dữ liệu tại các số thứ tự (STT) 1,4,5,6,9,10,11,12 của phụ lục II Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Thông tin các Đề án; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

- Thông tin, dữ liệu về nhà ở công vụ (Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

- Thông tin kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (điểm b Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

- Thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản của dự án theo từng loại hình bất động sản (Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

- Thông tin, dữ liệu về tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản (Điều 22 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

- Thông tin, dữ liệu về cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Điều 23 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

- Thông tin, dữ liệu về cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản (Điều 24 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

- Thông tin, dữ liệu về đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư (Điều 25 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

2. Sở Nội vụ: Chia sẻ cơ sở dữ liệu tại STT 5 của phụ lục II Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Thông tin kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng (Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chia sẻ cơ sở dữ liệu tại STT 7 của phụ lục II Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Thông tin, dữ liệu về sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân (Điều 20 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

4. Sở Tài chính: Chia sẻ cơ sở dữ liệu tại STT 3 của phụ lục II Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Thông tin, dữ liệu về dự án nhà ở (Điều 15; khoản 1 Điều 16 và Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP)

5. Sở Tư pháp: Chia sẻ cơ sở dữ liệu tại STT 6 của phụ lục II Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản thông qua công chứng, chứng thực (Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

6. Thông kê tỉnh: Chia sẻ cơ sở dữ liệu tại STT 2 của phụ lục II Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Thông tin, dữ liệu về nhà ở trong tổng điều tra dân số và nhà ở; điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ (Khoản 4 Điều 14 và Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

7. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: Chia sẻ cơ sở dữ liệu tại STT 3 của phụ lục II Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Thông tin, dữ liệu đối với dự án bất động sản công nghiệp; dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế cửa khẩu thuộc thẩm quyền quản lý (Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

8. Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh: Chia sẻ cơ sở dữ liệu tại STT 3 của phụ lục II Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Thông tin, dữ liệu đối với dự án bất động sản công nghiệp; dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế cửa khẩu thuộc thẩm quyền quản lý (Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

9. Công an tỉnh: Chia sẻ cơ sở dữ liệu tại STT 1 của phụ lục II Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Thông tin, dữ liệu về Dự án nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chia sẻ cơ sở dữ liệu tại STT 1 của phụ lục II Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Thông tin, dữ liệu về Dự án nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

11. Ban Quản lý Khu kinh tế và Ban Quản lý các khu công nghiệp: Chia sẻ cơ sở dữ liệu tại STT 3 của phụ lục II Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Thông tin, dữ liệu đối với dự án bất động sản công nghiệp; dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế cửa khẩu thuộc thẩm quyền quản lý (Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

12. Ủy ban nhân dân xã, phường: Chia sẻ cơ sở dữ liệu tại STT 5,8 của phụ lục II Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Thông tin, dữ liệu về kết quả thực hiện các chương trình hỗ trợ nhà ở trên địa bàn (Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP);

- Thông tin về thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở (Điều 21 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

13. Chủ đầu tư dự án bất động sản: Chia sẻ cơ sở dữ liệu tại STT 3,6,7,8 của phụ lục II Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Thông tin về giao dịch bất động sản của dự án (Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP);

- Thông tin, dữ liệu về dự án nhà ở (Điều 15; Khoản 1, 2 Điều 16; Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP);

- Thông tin về giao dịch bất động sản của dự án (Điểm a Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP);

- Thông tin, dữ liệu về dự án nhà ở và thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản (Điểm b Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP);

- Thực hiện công khai thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản (Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP);

14. Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản: Chia sẻ cơ sở dữ liệu tại STT 9 của phụ lục II Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Thông tin, dữ liệu về tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản (Điều 22; Khoản 3 Điều 30 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP);

15. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác: có trách nhiệm phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin theo quy định khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị của Sở Xây dựng.

Điều 5. Hình thức chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến tại Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (địa chỉ website <https://bds.moc.gov.vn>) thông qua tài khoản điện tử do Sở Xây dựng Hưng Yên cung cấp theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP và Quy chế này.

Trường hợp phần mềm dùng chung (Cổng Thông tin của Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản) của Bộ Xây dựng chưa hoàn thiện thì cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện báo cáo bằng văn bản giấy hoặc có thể báo cáo bằng văn bản điện tử có ký số cho phù hợp với tình hình thực tế việc trao đổi, giải quyết công việc giữa các cơ quan qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp và cập nhật. Khi hệ thống phần mềm dùng chung được hoàn thiện, các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin theo hình thức trực tuyến theo quy định của Quy chế này.

Điều 6. Nguyên tắc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được xây dựng và quản lý tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương. Bộ Xây dựng là cơ quan xây dựng, quản lý, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên phạm vi toàn quốc; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trong phạm vi của địa phương.

2. Bảo đảm phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, công khai, minh bạch thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan được cấp quyền truy cập để khởi tạo, chia sẻ, cập nhật, cung cấp thông tin, dữ liệu và thực hiện tra cứu, quản lý theo phân quyền của cơ quan quản lý nhà nước.

4. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được xây dựng có tính mở và tiêu chuẩn, quy chuẩn về cơ sở dữ liệu, API, mô hình phân quyền; đáp ứng quy định theo khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, các tiêu chuẩn an ninh bảo mật; có mô tả định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan; dữ liệu có trong các cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ thì không thu thập lại.

5. Các thông tin, dữ liệu được thu thập, cập nhật vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải được làm sạch dữ liệu; có nguồn xác thực hợp pháp, phản ánh đúng hiện trạng về pháp lý; đầy đủ các trường thông tin, được cập nhật thường xuyên theo quy định; mọi bản ghi dữ liệu được lưu vết truy cập, chỉnh sửa, cập nhật, đảm bảo khả năng truy xuất lịch sử thay đổi và biến động dữ liệu.

6. Các thông tin, dữ liệu được hình thành từ cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản là tài sản của nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý.

7. Cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được quản lý chặt chẽ, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật thông tin cá nhân; bảo đảm hiệu quả, đơn giản, thuận tiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính và các hoạt động khác.

8. Thông tin, số liệu được công bố công khai trên Cổng thông tin của hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản là các thông tin, số liệu tổng hợp.

9. Việc xây dựng, quản lý, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải đảm bảo đúng mục đích, tuân theo các quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, pháp luật về dữ liệu, pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật về tiếp cận thông tin.

Điều 7. Nguyên tắc xử lý thông tin, dữ liệu

Thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của thông tin, dữ liệu.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, xử lý thông tin, dữ liệu trước khi được tích hợp và lưu trữ vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản để đảm bảo tính chính xác, hợp lý, thống nhất, bao gồm:

- a) Các thông tin, dữ liệu được rà soát, làm sạch đảm bảo không trùng lặp;
- b) Đảm bảo thông tin, dữ liệu cập nhật vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được xác thực bằng chữ ký số, chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy;
- c) Đảm bảo thông tin, dữ liệu được xác thực điện tử về chủ thể cung cấp, ký số cấp dấu thời gian, lưu dấu vết truy cập.

3. Trường hợp chỉnh sửa thông tin, dữ liệu trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản tại địa phương có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung các thông tin, dữ liệu trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, tổ chức có liên quan bằng văn bản.

Điều 8. Công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Giao Sở Xây dựng định kỳ công bố các thông tin tổng hợp về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh vào Cổng thông tin của hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản và trang thông tin điện tử do địa phương quản lý định kỳ quý: Trước ngày 15 tháng đầu tiên của quý sau quý công bố.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Tạo lập và bàn giao tài khoản truy cập cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn phục vụ công tác báo cáo, chia sẻ thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;
2. Thu thập, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu đã có trước khi Nghị định này có hiệu lực, chia sẻ, cung cấp lên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.
3. Tổng hợp, báo cáo, cung cấp thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn theo quy định.
4. Chủ trì tổ chức thực hiện hoặc giao cho cơ quan nhà nước theo lĩnh vực quản lý thực hiện:
 - a) Tổng hợp thông tin, số liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn theo quy định;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành có liên quan, các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh bất động sản trên địa bàn thực hiện các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định;

c) Công bố các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định trên trang thông tin điện tử do địa phương quản lý;

d) Đầu mối tiếp nhận các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn do cơ quan, tổ chức cung cấp;

đ) Chia sẻ, cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Chỉ đạo thực hiện việc đảm bảo kết nối, liên thông giữa cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan.

6. Thực hiện hoặc lựa chọn tổ chức có đủ năng lực khảo sát, thu thập, phân tích thông tin, phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của địa phương (nếu cần).

7. Kịp thời phổ biến, hướng dẫn các văn bản, tài liệu, Biểu mẫu... của cơ quan Trung ương đến các sở, ngành có liên quan, các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh bất động sản trên địa bàn để thực hiện xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

Thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:

a) Thực hiện chia sẻ, báo cáo, cung cấp đầy đủ thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định, đúng thời hạn. Chịu hoàn toàn trách nhiệm với nội dung, số liệu do mình cung cấp, chia sẻ. Trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà không chia sẻ, cung cấp thông tin đúng thời hạn theo quy định thì có văn bản báo cáo và chia sẻ, cung cấp thông tin ngay sau khi có điều kiện thực hiện;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tài khoản được cung cấp và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động được thực hiện bằng tài khoản của mình. Trường hợp mật khẩu bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản của mình, phải thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý và vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

c) Không được làm sai lệch, hư hỏng, thất thoát thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; chiếm giữ, tiêu hủy trái phép, làm hư hại thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

d) Không được lợi dụng việc chia sẻ, cung cấp thông tin để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các thông tin trái với các quy định của pháp luật; cản trở việc khai thác, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định;

đ) Khai thác, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản đúng với quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật;

e) Không được chia sẻ, cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chia sẻ, cung cấp cho mình để khai thác, sử dụng, trừ trường hợp được cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản có thẩm quyền cho phép;

g) Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã chia sẻ, cung cấp.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền:

a) Từ chối yêu cầu chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu trái với quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

b) Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật khi quyền khai thác, sử dụng thông tin của mình bị vi phạm.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.